

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2019/HS-ST  
Ngày 10 - 7 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Đình Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Quang Huy.

Ông Đỗ Anh Đại.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Tiến Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1998 tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn N, sinh năm 1972 và con bà Đỗ Thị O, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không có án tích và chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến nay, có mặt.

**Bị hại:**

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1972; trú tại: Tổ S, khối B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Chị Nông Thị T, sinh năm 1984; trú tại: Đường T, khối S, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1983; trú tại: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1986; trú tại: Đường P, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Anh Đào Ngọc L, sinh năm 1980; trú tại: Khu tập thể B tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1963; trú tại: Tổ B, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1974; trú tại: Tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1991; trú tại: Số 674, đường Hoàng Quốc Việt, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

- Ông Lê Văn N, sinh năm 1972; trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên, có mặt.

- Bà Đỗ Thị O, sinh năm 1978; trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2018, Lê Tiến Đ thường xuyên vào mạng Internet để chơi Game online. Khoảng tháng 01/2019, Lê Tiến Đ tìm được địa chỉ website: “Ngon.Club” và đã tải ứng dụng game nạp tiền, đánh bài “Ngon.Club” về điện thoại di động để chơi. Do không có tiền để nạp game, Lê Tiến Đ nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác thông qua ứng dụng Zalo. Lê Tiến Đ vào mạng Internet tìm số thuê bao điện thoại di động đẹp, rồi kiểm tra thấy có đăng ký Zalo thì dùng số điện thoại của mình gọi đến, giả danh là nhân viên tổng đài Zalo, thông báo tài khoản Zalo của chủ thuê bao đang bị nhiễm virus, nếu không diệt sẽ bị khóa tài khoản. Khi chủ tài khoản đồng ý, Lê Tiến Đ nhập số điện thoại của chủ tài khoản vào Zalo của Lê Tiến Đ rồi chọn mục “quên mật khẩu” để tổng đài gửi “mã xác thực” về số thuê bao của chủ tài khoản Zalo. Lê Tiến Đ lấy lý do “để tổng đài quét, diệt virus” rồi gọi cho chủ thuê bao trên yêu cầu chủ thuê bao cung cấp “mã xác thực” cho Lê Tiến Đ và dặn “không đăng nhập vào tài khoản Zalo trong thời gian một giờ khi tổng đài đang quét, diệt virus”. Khi có được “mã xác thực”, Lê Tiến Đ đăng nhập vào tài khoản Zalo, chiếm quyền sử dụng tài khoản, đồng thời soạn tin nhắn nội dung vay mượn tiền và gửi đến bạn bè trong danh bạ Zalo của người đó. Khi có người đồng ý, Lê Tiến Đ hướng dẫn chủ tài khoản chuyển tiền đến tài khoản của người quản lý game “Ngon.Club”; để tạo lòng tin, Lê Tiến Đ yêu cầu chủ tài khoản chụp ảnh màn hình phần tin nhắn xác nhận việc chuyển tiền thành công, gửi lại làm căn cứ trả

nợ sau này. Ngay khi chiếm đoạt được tiền, Lê Tiến Đ đăng xuất khỏi tài khoản Zalo và chặn số thuê bao đó lại. Số tiền chiếm đoạt được, Lê Tiến Đ nạp vào các tài khoản để chơi Game.

Với thủ đoạn như trên, ngày 18/01/2019, Lê Tiến Đ tìm được số thuê bao di động 0986965888 có đăng ký Zalo của ông Trần Văn T. Lê Tiến Đ dùng số thuê bao 0833866633 gọi cho ông Trần Văn T giả danh là nhân viên tổng đài Zalo đề nghị thực hiện quét, diệt vi rút. Sau khi chiếm quyền sử dụng tài khoản Zalo của ông Trần Văn T, Lê Tiến Đ gửi tin nhắn vay tiền đến bạn bè của ông Trần Văn T và đề nghị gửi tiền đến số tài khoản 19031576253013 mở tại Ngân hàng Techcombank, Chi nhánh thị xã P, tỉnh Thừa Nguyên, kèm theo nội dung: “Thanh toán hàng ngon Khanhlinh666” hoặc “Thanh toán hàng ngon 0969516789”. Đây là số tài khoản của Nguyễn Tiến D. Trong số tin nhắn đã gửi có chị Nông Thị T, anh Đào Văn Đ, anh Nguyễn Phi H. Tưởng ông Trần Văn T hỏi vay tiền thật, chị Nông Thị T và anh Đào Văn Đ mỗi người chuyển 10.000.000 đồng; anh Nguyễn Phi H do không có tiền nên đã nhờ bạn là Đào Ngọc L chuyển 15.000.000 đồng vào tài khoản 19031576253013 của Nguyễn Tiến D. Ngay sau khi nhận được tiền của chị Nông Thị T, anh Đào Văn Đ và anh Đào Ngọc L thì Lê Tiến Đ đăng xuất khỏi tài khoản Zalo của ông Trần Văn T và chặn số thuê bao của ông Trần Văn T để không liên lạc được với số thuê bao 0833866633 của Lê Tiến Đ. Toàn bộ số tiền trên, Lê Tiến Đ nạp vào tài khoản Game “Khanhlinh666” và tài khoản Game “0969516789” để thanh toán tiền chơi game.

Đến ngày 14/02/2019, Lê Tiến Đ tìm được số thuê bao 0916893888 của ông Nguyễn Duy C. Lần này, Lê Tiến Đ sử dụng số thuê bao 0981793000, giả danh nhân viên tổng đài Zalo gọi cho ông Nguyễn Duy C đề nghị thực hiện quét, diệt vi rút, sau đó chiếm quyền sử dụng tài khoản Zalo của ông Nguyễn Duy C. Ngay việc nhắc ông Nguyễn Duy C không đăng nhập vào tài khoản Zalo, Lê Tiến Đ còn yêu cầu ông Nguyễn Duy C không nhận và trả lời các cuộc gọi hoặc tin nhắn đến trong thời gian tổng đài quét vi rút. Lê Tiến Đ giả danh ông Nguyễn Duy C nhắn tin vay tiền đến bạn bè trong Zalo của ông Nguyễn Duy C, trong đó có hỏi vay anh Hoàng Văn H 5.000.000 đồng nếu được thì gửi vào số tài khoản 2200205706756 mở tại Ngân hàng Agribank, chi nhánh tỉnh Hà Tây hoặc số tài khoản 102000769137 mở tại Ngân hàng Vietinbank, kèm theo nội dung “Shop man dat 0969516789”. Anh Hoàng Văn H tưởng ông Nguyễn Duy C vay tiền thật nên đã chuyển 5.000.000 đồng vào số tài khoản 2200205706756. Lê Tiến Đ đã dùng số tiền trên để nạp vào tài khoản Game “0969516789”.

Về số tiền 35.000.000 đồng mà Lê Tiến Đ chiếm đoạt của chị Nông Thị T, anh Đào Văn Đ và anh Nguyễn Phi H, sau đó chuyển đến tài khoản của Nguyễn Tiến D để nạp Game. Khi biết số tiền Lê Tiến Đ chuyển đến tài khoản của Nguyễn Tiến D là do lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có, Nguyễn Tiến D đã rút số tiền trên giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại tài sản cho các bị hại, gồm: Chị Nông Thị T và anh Đào Văn Đ mỗi người 10.000.000 đồng; anh Nguyễn Phi H 15.000.000 đồng, do anh Nguyễn Phi H đã

trả cho anh Đào Ngọc L số tiền 15.000.000 đồng vay trước đó. Nguyễn Tiến D không yêu cầu Lê Tiến Đ bồi thường số tiền trên.

Quá trình điều tra, gia đình Lê Tiến Đ đã bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 19/5/2019 anh Hoàng Văn H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Tiến Đ.

Tại cáo trạng số: 42/KSĐT ngày 11/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Lê Tiến Đ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố.

Tại phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, thấy bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về phần dân sự, không xem xét giải quyết do các bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và được gia đình bồi hoàn lại tài sản, nay các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Về tang vật đề nghị tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng đồng bên trong có lắp 01 sim điện thoại thuê bao số 0981793000; 01 điện thoại NOKIA màu vàng bên trong có lắp sim có số seri 984048000032841956 và 01 sim điện thoại số thuê bao 0831866633. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu bạc, màn hình có vết nứt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng bên trong lắp 01 sim có số seri 0984 048000042593419 và 01 xe mô tô hiệu HONDA SH 150i màu đen.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, hành vi, quyết định của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là có giá trị pháp lý.

[2] Về nội dung vụ án: Trong các ngày 18/01/2019, ngày 14/02/2019, Lê Tiến Đ đã dùng thủ đoạn giả danh nhân viên tổng đài Zalo gọi điện cho ông Trần Văn T và Nguyễn Duy C, lấy lý do “để tổng đài quét, diệt vi rút”, yêu cầu cung cấp “mã xác thực”, sau đó đăng nhập vào tài khoản, chiếm quyền sử dụng tài khoản Zalo, soạn tin nhắn nội dung vay mượn tiền gửi đến bạn bè trong danh bạ Zalo của những người này, đồng thời hướng dẫn chuyển tiền đến tài khoản của người quản lý game “Ngon.Club”. Vì tưởng ông Trần Văn T, Nguyễn Duy C nhắn tin vay tiền thật nên chị Nông Thị T, anh Đào Văn Đ và anh Nguyễn Phi H (bạn của ông Trần Văn T) và anh Hoàng Văn H (bạn của ông Nguyễn Duy C) đã chuyển tổng cộng 40.000.000 đồng cho Lê Tiến Đ. Lê Tiến Đ đã dùng toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của các bị hại để nạp tiền mua Game. Hành vi phạm tội của Lê Tiến Đ dùng thủ đoạn gian dối tạo niềm tin để chiếm đoạt tài sản của người khác là đã đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nhận thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội phạm và khung hình phạt là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong nhân dân, bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tự nhận thức được về hành vi của mình. Do đó, cần phải xử lý bị cáo về hình sự và cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, về mức hình phạt xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là đã cấu thành từng tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản riêng biệt. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; khi bị phát hiện bị cáo đã tác động gia đình bồi hoàn lại số tiền cho các bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Do đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân, bị cáo không có án tích và chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

[8] Về phần dân sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa trực tiếp nhận được tài sản, các bị hại đã nhận lại được số tiền và không yêu cầu Tòa án giải quyết phần bồi thường dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng đồng bên trong có lắp 01 sim điện thoại thuê bao số 0981793000; 01 điện thoại NOKIA màu vàng bên trong có lắp sim có số seri 984048000032841956 và 01 sim điện thoại số thuê bao 0831866633, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu bạc, màn hình có vết nứt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng bên trong lắp 01 sim có số seri 0984048000042593419 và 01 xe mô tô hiệu HONDA SH 150i màu đen biển kiểm soát 89B1 - 71444, do không liên quan đến việc phạm tội.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì ác lệ trăn,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 174; b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tiến Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Tiến Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam là ngày 17/02/2019.

2. Việc xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng đồng bên trong có lắp 01 sim điện thoại thuê bao số 0981793000; 01 điện thoại NOKIA màu vàng bên trong có lắp sim có số seri 984048000032841956 và 01 sim điện thoại số thuê bao 0831866633.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tiến Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu bạc, màn hình có vết nứt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng bên trong lắp 01 sim có số seri 0984048000042593419 và 01 xe mô tô hiệu HONDA SH 150i màu đen biển kiểm soát 89B1 - 71444.

(Các vật chứng trên chi tiết được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

3. Về án phí Buộc bị cáo Lê Tiến Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Đình Phương**